

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/**2020**/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sua;

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1990 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Trần Thị Tuyết L** trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hoàng S chung sống với nhau vào năm 2011, đến ngày 21/6/2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh S sống tại căn nhà của mẹ ruột chị, do mẹ chị cho ở nhờ gần căn nhà của mẹ chị đang ở. Sau đó chị và anh S chuyển về nhà cha mẹ ruột của anh S sống tại ấp Thanh An, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh S chung sống với nhau đến năm

2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S yêu cầu chị về nhà mẹ ruột chị để hỏi mượn tiền nhưng chị không về mượn, nên chị và anh S xảy ra gây gổ, cự cãi nhau. Sau đó anh S làm ăn thua lỗ nên đến cuối năm năm 2019 anh S bỏ nhà đi, thời gian này lâu lâu anh S mới về thăm nhà một lần nhưng sau đó anh S bỏ nhà đi luôn không về nữa nên chị chuyển về nhà mẹ ruột chị sống từ tháng 11/2019 đến nay. Từ ngày chị chuyển về nhà mẹ chị sống anh S không liên lạc gì với chị cũng không về thăm con.

Chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/9/2012. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Nợ Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thịnh Vượng số tiền 60.000.000 đồng, chị đã trả được số tiền gốc 27.000.000 đồng còn nợ lại 33.000.000 đồng nhưng Công ty không khởi kiện chị và anh S trong vụ án này nên chị không có ý kiến.

Bị đơn – anh Nguyễn Hoàng S: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh S không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Tuyết L. Về con chung: giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thịnh Vượng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh

chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 15, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Trần Thị Tuyết L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh S.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị **Trần Thị Tuyết L** và anh **Nguyễn Hoàng S** chung sống với nhau vào năm 2011 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 21/6/2012. Nên hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn, chị L và anh S chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày là do anh S yêu cầu chị mượn tiền của mẹ ruột nhưng chị L không thực hiện nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Sau đó anh S bỏ nhà đi do làm ăn thua lỗ, thỉnh thoảng mới về nhà một lần nhưng sau đó thì đi luôn không về nhà nữa. Đến tháng 11/2019 thì chị L chuyển về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng không liên lạc với nhau từ đó cho đến nay. Phía anh S, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S, nhưng anh S không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nên không có ý kiến trình bày.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian ly thân giữa chị L và anh S hơn một năm, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hoàng S có một con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/9/2012. Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

[5] Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Bảo N đang sống cùng chị L, do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, cháu N có nguyện vọng được sống cùng chị L. Do đó, Hội đồng xét xử nhận

thấy, yêu cầu của chị L có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu N cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tuyết L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án gửi Công văn về việc tham gia tố tụng cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thịnh Vượng. Phía Công ty tài chính đã nhận được Công văn nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hoàng S.

2. Về con chung: Giao một con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/9/2012 cho chị Trần Thị Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tuyết L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0007377** ngày **11/8/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng